

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Hồng Quang

Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2026.

2. Yêu cầu

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp phải thật sự khách quan, đảm bảo tính chính xác, công khai và có sự tham gia của người dân.

- Tiến hành từng bước, đúng quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp. Việc thực hiện rà soát phải thực hiện từ thôn, trực tiếp đối với hộ gia đình; khi rà soát thu thập thông tin phải chính xác và đầy đủ, không được bỏ sót các chỉ tiêu của phiếu rà soát, đặc biệt là phải tính toán đúng, đủ theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều, để đánh giá đúng thực trạng từng hộ tại cơ sở, nhằm có các giải pháp giảm nghèo và an sinh xã hội phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Quy định chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 3, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

1.1. Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên;

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

1.2. Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

1.3. Chuẩn hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng;

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2. Đối tượng, phạm vi và phương pháp rà soát:

2.1. Đối tượng rà soát:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024 do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp.

2.2. Phạm vi rà soát : 23/23 thôn trong xã.

2.3. Phương pháp rà soát:

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo qua khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình (tài sản, điều kiện sống) để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp là xác định thu nhập của hộ trong

vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

- Rà soát viên trực tiếp đến từng hộ gia đình để thu thập thông tin.

3. Thời gian rà soát

3.1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Thời gian rà soát: Thực hiện từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2025.

- Thường xuyên hằng năm: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

- Tổ chức rà soát, họp dân, niêm yết công khai danh sách tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn.

(Niêm yết công khai các danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong thời gian 03 ngày làm việc sau khi họp dân thống nhất kết quả rà soát).

- Kiểm tra, báo cáo sơ bộ bằng văn bản kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **01/11/2025**.

- UBND xã báo cáo kết quả chính thức, có văn bản xin ý kiến kết quả rà soát về UBND tỉnh *(kèm theo danh sách chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo)* trước ngày **25/11/2025**. Đồng thời gửi về cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh phụ trách xã để theo dõi, thẩm định, kiểm tra và có ý kiến.

- Căn cứ vào ý kiến của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND xã ra quyết định công nhận kết quả rà soát và quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trước ngày **25/12/2025** và gửi 01 bộ quyết định về tỉnh *(qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)* để theo dõi.

3.2. Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

4. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

4.1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm

a) Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các thôn và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm rà soát;

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);

- Chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình có giấy đề nghị đăng ký rà soát (Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).

b) Tổ chức, rà soát phân loại hộ gia đình

- Tổ chức rà soát:

+ Rà soát viên sử dụng Phụ lục II-Phiếu A Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (viết tắt là Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp hộ có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát;

+ Danh sách cần rà soát được lập theo Phụ lục I Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH;

+ Rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III (gồm: Phiếu B1-mẫu 3.1 và mẫu 3.8 và Phiếu B2-mẫu 3.2) Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin, chấm điểm hộ gia đình thuộc Danh sách rà soát trong Phụ lục I (rà soát phiếu B toàn bộ hộ trong danh sách phụ lục I, sau khi có điểm B1, B2 nhập vào phụ lục I để phân loại hộ);

Hộ nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$. **Hộ cận nghèo:** Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm. **Hộ không nghèo:** Hộ có điểm $A > 140$.

+ Đọc kỹ Phụ lục IV Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn sử dụng Phiếu A, Phiếu B.

c) Tổ chức họp thôn, lấy ý kiến về kết quả rà soát

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo; Trưởng các thôn, (chủ trì họp), Bí thư chi bộ, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát;

- Nội dung: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo. Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát và lấy ý kiến kết quả rà soát lại (theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm nêu trên);

- Mẫu biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Đồng thời lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát

cận nghèo theo Phụ lục VI.

- Kết quả cuộc họp lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân (01 bản lưu ở thôn và 01 bản gửi Ban Chỉ đạo).

d) Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân xã; thông báo qua đài truyền thanh xã trong thời gian 03 ngày làm việc;

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

đ) Công nhận hộ nghèo, cận nghèo và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo

- Sau khi hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

e) Tổng hợp, báo cáo:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ, chính thức hằng năm trên địa bàn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) tổng hợp theo Mẫu số 7.1, Mẫu số 7.2, Mẫu số 7.3, Mẫu số 7.4, Mẫu số 7.5, Mẫu số 7.6, Mẫu số 7.7, Mẫu số 7.11 tại Phụ lục VII Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và các Mẫu số 7.8, Mẫu số 7.9, Mẫu số 7.10 tại Phụ lục VII Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

4.2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm

a) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, thoát hộ cận nghèo theo Mẫu số 04 theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm được hướng dẫn (nêu trên); quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 08 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp (không phải hộ nghèo, hộ cận nghèo) có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Người lao động (không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo) có giấy đề nghị xác định người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 01 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo tổ chức xác định thu nhập của ***hộ gia đình có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp***; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và danh sách người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 02 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Tổ chức thông tin, tuyên truyền

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp (*gọi tắt là BCD*) Tổ giúp việc ban Chỉ đạo xã, Tổ rà soát thôn; UBMTTQ và các Hội đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền, giải thích cho cán bộ và nhân dân hiểu được về chuẩn nghèo đa chiều: Mục đích, ý nghĩa, phương pháp, quy trình, công cụ của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng, Nhà nước để người dân biết, khuyến khích người dân tham gia vào hoạt động rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp.

- Hình thức tuyên truyền: Thông qua hội nghị cán bộ, họp dân; hệ thống loa phát thanh xã, thôn.

7. Kiểm tra, giám sát công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo

- Thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 của các thôn theo sự phân công của ban Chỉ đạo xã đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu; Chịu trách nhiệm về kết quả rà soát, tiến độ thực hiện rà soát của các thôn được phân công; Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát về Ban Chỉ đạo xã (*Qua công chức phụ trách giảm nghèo của Phòng Kinh tế*) để tổng hợp, báo cáo.

- Mốc thời gian giám sát: Từ khi bắt đầu thực hiện rà soát đến khi kết thúc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025.

8. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 được sử dụng từ nguồn kinh phí thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 và ngân sách xã bố trí theo quy định.

- Kinh phí thực hiện rà soát hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp do ngân sách xã bố trí theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã

Chỉ đạo chung trong việc triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp; báo cáo kết quả rà soát cho TT Đảng ủy, TT HĐND - UBND xã để xin ý kiến chỉ đạo; Chịu trách nhiệm bàn giao kết quả về Ban Chỉ đạo tỉnh theo đúng thời gian quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo, Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp; thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo theo đúng quy định.

- Hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp cho rà soát viên tham gia rà soát theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí hỗ trợ để tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

- Tổng hợp kết quả rà soát; Tham mưu UBND xã thực hiện kiểm tra, phúc tra kết quả điều tra, rà soát khi có khiếu nại của người dân.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) theo đúng tiến độ.

- Thực hiện lưu trữ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý hộ nghèo của tỉnh.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội

Viết tin bài phát trên loa phát thanh tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và phương pháp, quy trình của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, tiêu

chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 để nhân dân tích cực phối hợp tham gia.

4. Các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các thôn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã đảm bảo chất lượng, đúng quy trình và thời gian theo quy định.

- Tham gia họp thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn được phân công phụ trách.

- Kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng trách nhiệm, quyền hạn; Thường xuyên báo cáo tình hình về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và những vấn đề phát sinh, những khó khăn vướng mắc về Ban chỉ đạo để có ý kiến chỉ đạo.

- Kiểm tra và phúc tra kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã trong trường hợp kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã.

5. Thành viên tổ rà soát

Trực tiếp tham gia vào công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn được phân công đảm bảo theo quy định.

6. Đề nghị UBNDTTQVN xã

Tham gia phối hợp tuyên truyền về Kế hoạch này; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn xã Hồng Quang. Đề nghị các thành viên Ban chỉ đạo, các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã;
- Thành viên BCD xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỒNG QUANG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 06/10/2025
17/08/25

Lê Thanh Thịnh

